

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 30 /2019/HSST

Ngày: 06 - 6 -2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vũ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Ngọc Nam

Bà Lê Thị Cúc

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019, tại nhà văn hóa khu phố 2, phường 2, thành phố Đông Hà, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trần H, tên gọi khác: G, sinh ngày 03 tháng 8 năm 1989 tại Quảng T; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện Lộ, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn H và bà Trần Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 22/3/2019, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Tạm giữ; Tạm giam từ ngày 19/12/2018, có mặt.

2. Phan Tuấn A, tên gọi khác: N, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1990 tại Quảng T; Nơi cư trú: Thôn K, xã A, huyện Lộ, tỉnh T; Nghề nghiệp: Sửa máy tính; Trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Bố nuôi: Ông Nguyễn Văn T; Mẹ nuôi: Bà Lê Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Tạm giữ từ ngày 19/12/2018 đến ngày 28/12/2018; Tại ngoại, có mặt.

3. Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1993 tại Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện Lộ, tỉnh T; Nghề nghiệp: thợ cắt tóc; Trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Lý T; Con bà: Trần Thị Lan P; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; tạm giữ từ ngày 19/12/2018 đến ngày 28/12/2018; Tại ngoại, có

mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị H, địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh T, có mặt.

- Ông Phan Đình Q; địa chỉ: Khu phố A, phường B, thành phố Đ, tỉnh T, vắng

mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 19/12/2018, H rủ Phan Tuấn A và Nguyễn Ngọc L đi cầm giấy tờ xe mô tô BKS74G1-091.12 (*xe của bà Trần Thị H là mẹ của H*) lấy tiền mua ma túy sử dụng. Được sự đồng ý của Tuấn A và L, cả nhóm cùng đi đến tiệm cầm đồ nhưng không cầm được nên Tuấn A bảo với H và L là A sẽ đi mượn tiền để mua ma túy. Trong khi Tuấn A đi mượn tiền thì Long và H đến nhà nghỉ Tiên An (*Khu phố A, phường B, thành phố Đ*) thuê thuê phòng trọ để sử dụng ma túy. Khoảng 10 phút sau, Tuấn A về thông báo đã mượn được 500.000đ, cả nhóm thống nhất giao Tuấn A đi mua ma túy, còn H và Long chuẩn bị dụng cụ để sử dụng. Tuấn A điện thoại cho một người thanh niên tên E mua 05 viên ma túy giá 400.000đ và hẹn địa điểm giao tại bảo tàng tỉnh Quảng Trị. Sau khi có được ma túy Tuấn A mang về phòng rồi lấy ra 01 viên để cả ba cùng sử dụng, còn 04 viên chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Quá trình bắt quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ trên giường:

04 viên nén hình tròn, màu hồng trên bề mặt có chữ WY

01 vỏ chai nhựa và tờ tiền 5.000đồng gắn trên vỏ chai.

-Thu giữ của H:

01 điện thoại di động hiệu ITEL;

01 xe mô tô hiệu Pomuspacyan; biển số 74G1-091.12;

01 giấy đăng ký xe mô tô số 002370 mang tên Trần Thị H.

- Thu giữ của Phan Tuấn A

Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 60.000đồng;

01 điện thoại di động hiệu Mobistar;

01 xe mô tô hiệu Suzuki; màu ghi, biển số 74F6-4582.

Tại bản kết luận giám định số 82/KLGĐ ngày 26/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 04 viên nén màu hồng thu giữ có khối lượng là 0,3996gam là ma túy Methamphetamine.

Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 11/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s

khoản 1 Điều 51, riêng bị cáo Nguyễn Ngọc L và Phan Tuấn A được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51; Bị cáo Nguyễn Ngọc L được áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt: H: 17 đến 18 tháng; Phan Tuấn A: 15 đến 16 tháng; Nguyễn Ngọc L: 12 đến 13 tháng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì ký hiệu MT 24 là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 vỏ chai nhựa không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Mobista (Imeil 1: 352220021496375, Imeil 2: 352220021496375 có gắn 02 sim số: 0942405222, số seri sim 89840200021404177146 và số 0967330444, số seri sim: 8984048008826575610 của bị cáo Phan Tuấn A là phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách.

- Đối với tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 60.000đồng là tiền của bị cáo Tuấn A không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung công tờ tiền 5.000đồng gắn trên vỏ chai nhựa.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Pomuspacyan, biển kiểm soát 74G1- 091.12, số máy MG28*21002414, số khung G0032S006414; 01 giấy tờ đăng ký xe mô tô số 002370 mang tên Trần Thị H và 01 xe mô tô hiệu Suzuki màu ghi, biển số 74F6-4582, số khung SBE 492040140836, số máy E432-VN 140836 không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho chủ sở hữu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được traAtung tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: H là người khởi xướng việc cầm giấy tờ xe mô tô BKS 74G1-091.12 lấy tiền mua ma túy về sử dụng. Do không cầm được giấy tờ xe nên Phan Tuấn A đề xuất việc đi mượn tiền và là người trực tiếp đi mua 05 viên ma túy với giá 400.000đồng. Sau khi mua ma túy, các bị cáo đã sử dụng hết 01 viên, còn lại 04 viên chưa sử dụng đã bị bắt quả tang. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước và ma túy là nguồn gốc để phát sinh đến các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng

răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Ngọc L và Phan Tuấn A xác nhận của chính quyền địa phương có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình nên có căn cứ áp dụng khoản 2 Điều 51 để xem xét khi lượng hình.

Bị cáo H là người khởi xướng đồng thời là người đi thuê phòng và chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy; Tuấn A là người tích cực đi mượn tiền đồng thời là người trực tiếp liên lạc với Em mua ma túy để sử dụng nên vai trò của Tuấn A thấp hơn H. Vai trò của bị cáo L thấp hơn hai bị cáo khác, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng có tác dụng răn đe và giáo dục. Bị cáo H khi quyết định hình phạt cần tổng hợp hình phạt bản án số 07/2019/HSST ngày 23/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ.

Đối với hành vi của người thanh niên tên E: Cơ quan điều tra không xác minh được địa chỉ của người thanh niên nay nên không có cơ sở để xử lý.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì ký hiệu MT 24 là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 vỏ chai nhựa không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Mobista (Imeil 1: 352220021496375, Imeil 2: 352220021496375 có gắn 02 sim số: 0942405222, số seri sim 89840200021404177146 và số 0967330444, số seri sim: 8984048008826575610 của bị cáo Phan Tuấn A là phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu IteI, Imeil 1: 351980102054200, Imeil 2: 351980102054218, số seri sim 898402000-10826069049 của bị cáo H không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 60.000đồng là tiền của bị cáo Phan Tuấn A không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung công tờ tiền 5.000đồng gắn trên vỏ chai nhựa.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Pomuspacyan; biển số 74G1-091.12; số máy MG28* 21002414; số khungG 0032S006414; 01 giấy tờ đăng ký xe mô tô số 002370 mang tên Trần Thị H không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bà H. 01 xe mô tô hiệu Suzuki; màu ghi, biển số 74F6-4582 số khung SBE 492040140836; số máy E 432-VN 140836 của ông Phan Đình Q không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho ông Quý.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; Khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử:

Nguyễn Trần H, tên gọi khác: G: **15 (Mười lăm)** tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tổng hợp hình phạt của bản án số 07/2019/HSST ngày 22/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 27 (*Hai mươi bảy*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2018.

Phan Tuấn A, tên gọi khác: N: **13 (Mười ba)** tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/12/2018 đến ngày 28/12/2018.

Nguyễn Ngọc L: 12 (*mười hai*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc L, cho UBND xã Cam Hiếu, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

-Ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì ký hiệu MT 24.

- 01 vỏ chai nhựa.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Mobista; Imei 1:352220021496375; Imei 1: 352220021496375 có gắn 02 sim số: 0942405222, số seri sim 89840200021404177146 và số 0967330444; số seri sim: 8984048008826575610 của bị cáo Phan Tuấn A.

- Tịch thu sung công 5.000đồng.

- Trả lại cho bị cáo Phan Tuấn A 60.000đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại 01 chiếc xe mô tô hiệu Pomuspacyan; biển số 74G1-091.12; số máy MG28* 21002414; số khung G 0032S006414; 01 giấy tờ đăng ký xe mô tô số 002370 mang tên Trần Thị H cho bà Trần Thị H.

- Trả lại 01 xe mô tô hiệu Suzuki màu ghi, biển số 74F6-4582 số khung SBE

492040140836; số máy E 432-VN 140836 cho ông Phan Đình Q.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu IteI; Imei 1: 351980102054200, Imei 2: 351980102054218; số seri sim 898402000-10826069049 cho bị cáo H.

(Số vật chứng trên có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/5/2019).

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TA, VKS tỉnh Quảng Trị;
- CA, VKSND, THADS TP Đông Hà;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã C, huyện L;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Vũ Xuân

